TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đặng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.

2. Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 662/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2018, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn A, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn B, xã H3, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà bà Nguyễn Thị Thu B. Vắng mặt ông Nguyễn Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận ngày 13/10/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Đức H không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ 10 năm nay. Từ khi ly thân thì không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mạnh ai người đó sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 04/5/2004 và Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 04/4/2009. Hiện nay các con đang sống với bà Nguyễn Thị Thu B.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu B yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu B yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 04/5/2004 và Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 04/4/2009. Bà Nguyễn Thị Thu B không yêu cầu ông Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu B. Bà Nguyễn Thị Thu B được ly hôn ông Nguyễn Đức H. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 04/5/2004 và Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 04/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Thu B trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Đức H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Đức H có địa chỉ tại thôn B, xã H3, huyện H2, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Đức H tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông Nguyễn Đức H tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Đức H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu B và ông Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận ngày 13/10/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, do bất đồng quan điểm sống và ông Nguyễn Đức H không lo làm ăn, chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả nhau. Từ năm 2008 đến nay, bà Nguyễn Thị Thu B và ông Nguyễn Đức H không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, ông Nguyễn Đức H không quan tâm gì đến gia đình, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đức H cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu B kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Nguyễn Thị Thu B xin ly hôn với ông Nguyễn Đức H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu B và ông Nguyễn Đức H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 04/5/2004 và Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 04/4/2009. Hiện nay các con đang ở với bà Nguyễn Thị Thu B, theo nguyện vọng của cháu Thảo và Trang sau khi cha mẹ ly hôn được ở với mẹ. Vì vậy, nghĩ nên giao hai cháu Thảo và Trang cho bà Nguyễn Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Nguyễn Thị Thu B không yêu cầu ông Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Ông Nguyễn Đức H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đức H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu B ly hôn ông Nguyễn Đức H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 04/5/2004 và Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 04/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đức H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023322 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Thu B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đức H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-UBND xã H1;
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đặng Tân